

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 15-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Phúc Vượng và Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã HM, huyện TU, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **La Văn S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2001; Nơi sinh: Huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản MK, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông La Văn M, đã chết và con bà Lường Thị, sinh năm 1977; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt La Văn S 08 tháng tù nhưng cho hưởng án tR, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Đến ngày 22/4/2022 La Văn S chấp hành xong án phạt tù cho hưởng án tR, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2022, đến ngày 06/9/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lù Văn U, sinh năm 1994; địa chỉ: bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Lò Văn T, sinh năm 2004; địa chỉ: Bản BU Dưới, xã Trung Đồng, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2022 S đi xe khách đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than để tìm mua Heroine, mục đích mang về bán lẻ kiếm lời. Tại đây, S đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch và mua được 02 gói Heroine với giá 600.000 đồng. Mua được Heroine, S đã trích ra một ít trong một gói Heroine ra sử dụng hết, phần còn lại S gói lại như ban đầu rồi cầm cả hai gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái và tiếp tục đi về. Khi về đến nhà, S lấy hai gói Heroine vừa mua được ra chia thành 12 gói nhỏ, mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh rồi gói chung cả 12 gói bằng một mảnh nilon màu xanh rồi cất vào cặp quần chun S đang mặc, mục đích để bán kiếm lời. Trong khoảng từ 17 giờ đến 19 giờ cùng ngày, tại nhà S đã bán cho Nh, C, R, Chiến đều không rõ nhân thân, lai lịch mỗi người một gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lù Văn U và Lò Văn T cùng đi đến nhà S hỏi mua Heroine. Khi U và T đến gõ cửa thì S nói với U và T đi ra ngoài phía cửa sổ của phòng ngủ để trao đổi. Khi gặp S ở cửa sổ, U hỏi mua Heroine rồi đưa qua cửa sổ phòng ngủ cho S số tiền 100.000 đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, S cầm tiền của U xong thì lúc này T đứng bên cạnh cũng hỏi mua Heroine rồi đưa qua cửa sổ cho S một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. S cầm tiền của U và T để trên đệm ngủ rồi lấy 02 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh cất trong cặp quần đang mặc đưa qua cửa sổ cho U cả hai gói để U đưa cho T một gói. Mua được Heroine, U xin phép S cho sử dụng Heroine tại nhà S nhưng S không đồng ý, sau đó U và T tự ý đi ra hiên nhà trước cửa nhà S cùng nhau sử dụng Heroine. U sử dụng hết gói Heroine vừa mua được còn T lấy một ít Heroine ra sử dụng số còn lại T cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc mục đích để sử dụng sau. Ngay sau đó vào hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày, La Văn S bị Công an huyện TU phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trên nền phòng ngủ của S 06 gói Heroine bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,32 gam và số tiền 200.000 đồng do S bán Heroine cho U và T mà có. Bắt quả tang Lò Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Lò Văn T một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh và được gói thêm mảnh nilon màu trắng bên ngoài có khối lượng 0,03 gam; đưa Lù Văn U về trụ sở làm việc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Ngày 28/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 50/KL-TCGD ngày 28/8/2022 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của La Văn S có khối lượng là 0,32 gam. Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,03 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã lấy toàn bộ 0,03 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn T và lấy 0,32 gam chất bột khô màu trắng thu giữ của La Văn S theo T và S cùng khai nhận là Heroine gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 01 tháng 9 năm 2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “06 (sáu) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ mẫu 01 đến mẫu 06) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”; 01 (một) “Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-TU ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo La Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 03/KLĐT ngày 25/12/2022 của Cơ quan cảnh sát Công an huyện TU và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đang bị mắc bệnh hiểm nghèo là HIV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ ngày 28/8/2022, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo La Văn S mua được 02 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch với giá 600.000 đồng. Sau đó, S chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/8/2022, tại nhà thuộc bản MK, xã MK, huyện TU, La Văn S đã cùng lúc bán trái phép 02 gói Heroine cho hai người gồm Lù Văn U và Lò Văn T, thu lời bất chính số tiền 200.000 đồng và đã bị bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 0,32 gam Heroine, mục đích để bán; thu giữ của Lò Văn T 0,03 gam Heroine, còn Lù Văn U sau khi mua được Heroine của S đã sử dụng hết. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số 0,35gam Heroine, gồm 0,32gam Heroine thu giữ của bị cáo và 0,03 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp (9/12); khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 22/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc xử phạt bị cáo La Văn S 08 tháng tù nhưng cho hưởng án tR, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Đến ngày 22/4/2022 La Văn S chấp hành xong án phạt tù cho hưởng án tR, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

07 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn T: do khối lượng Heroine thu giữ là 0,03gam và chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU chuyển xử lý hành chính là đúng quy định

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn U Công an huyện TU ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định.

Việc Lò Văn T và Lò Văn U đã sử dụng ma túy tại hiên nhà bị cáo La Văn S. Quá trình điều tra xác định, bị cáo S không đồng ý và không biết việc T, U tự ý sử dụng chất ma túy tại nhà S. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU không có căn cứ xử lý S về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định.

Đối với các đối tượng tên Nh, C, R, Chiến là những người đã đến mua Heroine của La Văn S vào ngày 28/8/2022 do S tự khai. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, ngoài lời khai của La Văn S ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi mua bán trái phép Heroine của S đối với các đối tượng trên nên không có căn cứ để kết luận đối với những lần bán trái phép chất ma túy này của S.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư Công an huyện TU, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 06 mảnh nilon màu xanh; 01 bì thư Công an huyện TU, màu trắng, hình chữ nhật bên trong 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 13/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh